

Khu Đề xuất BTTN Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn

Tên khác:

Văn Bàn

Tỉnh:

Lào Cai

Diện tích:

31.189 ha

Tọa độ:

22°05' N, 104°05' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn không có trong bất kỳ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng cũng như không có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm-Bộ NN&PTNT (Cục Kiểm lâm, 2003). Tuy nhiên, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai với sự hỗ trợ từ *Dự án tăng cường quản lý các khu bảo vệ tại Việt Nam* của WWF, đã đề xuất thành lập khu bảo tồn thiên nhiên tại đây (SPAM, 2002). Đề xuất này đã được đưa vào chiến lược quản lý rừng đặc dụng được tỉnh phê duyệt (UBND tỉnh Lào Cai, 2003).

Theo Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai (2003), khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn có diện tích 31.189 ha phân bố tại các xã Nậm Xây, Nậm Xé và Minh Lương, huyện Văn Bàn. Ngoài ra, có 31.128 ha vùng đệm đang được đề xuất tại các xã Thẩm Dương, Dương Quý, Đan Thắng và Nậm Cháy. Tuy nhiên, đến nay Ban quản lý vẫn chưa được thành lập, khu vực vẫn thuộc sự quản lý của Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn nằm trong vùng núi Hoàng Liên Sơn, cách đỉnh Fan Si Pan là đỉnh núi cao nhất Việt Nam 40 km về phía đông nam. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên là

một vùng núi, có nhiều đỉnh cao trên 2.000 m. Đỉnh cao nhất (2.875 m) ở phía bắc huyện trên ranh giới với VQG Hoàng Liên. Huyện Văn Bàn bị chia đôi bởi thung lũng sông chạy từ tây nam đến đông bắc. Độ cao dọc theo thung lũng này chỉ dưới 200 m.

Đa dạng sinh học

Số liệu phân tích ảnh viễn thám chỉ ra rằng khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn là nơi có khu rừng tự nhiên lớn nhất của vùng núi Hoàng Liên Sơn ở Việt Nam. Ngoài ra, huyện Văn Bàn là một trong số ít phần của dãy Hoàng Liên vẫn còn tồn tại những diện tích đáng kể rừng thường xanh núi thấp, đây là kiểu thảm thực vật đã bị phá hủy gần hết tại VQG Hoàng Liên (Tordoff *et al.* 1999) và còn lại rất ít tại các khu vực khác của dãy Hoàng Liên hay bất kỳ một khu vực nào khác tại miền Bắc Việt Nam.

Rừng thường xanh núi thấp phân bố từ độ cao 600-1.400 m. Tuy sinh cảnh này đã và đang bị khai thác gỗ chọn, các vùng rừng vẫn còn đóng tán tại hầu hết khu vực. Tại độ cao từ 1.400-2.200 m tồn tại sinh cảnh rừng thường xanh núi trung bình, sinh cảnh rừng thường xanh trên núi cao phân bố từ độ cao 2.200 m đến độ cao ít nhất là 2.650 m. Sinh cảnh rừng thường xanh núi trung bình đặc trưng bởi sự có mặt của loài cây lá kim sắp bị đe dọa trên toàn cầu là Po-mu *Fokienia hodginsii*. Ngoài ra, các sinh cảnh đã bị tác động như trảng cỏ, cây bụi và đất nông nghiệp cũng

Khu Đề xuất BTTN Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn

tồn tại trong các độ cao khác nhau (Averyanov *et al.* 2002a).

Giữa năm 2000-2002, một số đợt khảo sát đã được tiến hành bởi FFI Chương trình Việt Nam, BirdLife International và các tổ chức trong nước và quốc tế khác. Kết quả của các đợt điều tra này đã ghi nhận trong và xung quanh khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên một số loài thú đang bị đe dọa toàn cầu như Vượn đen tuyền *Hylobates concolor* và Cây văn bắc *Chrotogale owstoni* (Theo S. Swan, 2002). Văn Bàn cũng là nơi quan trọng cho công tác bảo tồn các loài chim bao gồm một loài sẽ bị đe dọa toàn cầu là Trèo cây lưng đen *Sitta formosa* (Tordoff *et al.* 2002). Do vậy, Văn Bàn đã được công nhận là một trong số 63 vùng chim quan trọng của Việt Nam (Tordoff 2002). Hơn thế, khu vực còn ghi nhận loài lưỡng cư sẽ bị đe dọa trên toàn cầu là Cá cóc Tam đảo *Paramesotriton deloustali*, loài này hiện mới chỉ ghi nhận tại miền bắc Việt Nam (Tordoff *et al.* 2002). Cuối cùng, một số loài thực vật đang bị đe dọa toàn cầu cũng được ghi nhận trong khu vực như loài cây lá kim sẽ bị đe dọa toàn cầu *Taiwania cryptomerioides*, đây là loài chưa từng được ghi nhận tại bất kỳ khu vực nào khác tại Việt Nam (Farjon 2002, Nguyễn Tiến Hiệp *et al.* 2002).

Các vấn đề về bảo tồn

Tổng số có 1.257 người hiện đang sinh sống bên trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên và có 9.533 người khác sống tại vùng đệm (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai, 2003). Rất nhiều cư dân tại huyện Văn Bàn canh tác lúa nước dọc theo các thung lũng, tuy nhiên, một số hộ gia đình vẫn chuyển đổi canh tác trên các dốc núi. Dân cư địa phương tham gia vào một số hoạt động với các tác động tiêu cực đối với đa dạng sinh học như săn bắt và khai thác chọn lọc các loài cây gỗ có giá trị kinh tế, đặc biệt là Pơ-mu *Fokienia hodginsii*.

Một hoạt động với tiềm năng gây tác động cao của con người đối với đa dạng sinh học tại Văn Bàn là việc trồng Thảo quả *Amomum aromaticum*. Mặc dù một số tán cây rừng vẫn còn nguyên vẹn trong các khu vực trồng loại cây này, tuy nhiên độ che phủ tán rừng có thể giảm tới 80% do việc chặt phá cây bừa bãi. Các phương pháp trồng hiện nay với yêu cầu làm khô ráo các khu vực trồng cây thảo quả làm cho hiểm họa cháy rừng có thể dễ dàng xảy ra trong các khu vực này. Các tác động gián tiếp đối với đa dạng sinh học trong khu

vực là tình trạng săn bắt và khai thác các sản phẩm phi gỗ bởi dân cư địa phương sống bên trong rừng trong suốt thời gian trồng và thu hoạch thảo quả.

Huyện Văn Bàn bị chia đôi bởi một thung lũng sông chạy dọc theo tỉnh lộ 279. Rừng tại khu vực này đã bị phá hủy để canh tác và tái định cư, làm chia cắt diện tích rừng tại phía bắc và phía nam của huyện.

Một số khu vực đã được mở rộng gần hết sinh cảnh rừng thường xanh tương đối bị tác động, đặc biệt là sinh cảnh rừng thường xanh núi thấp phía đông nam huyện Văn Bàn, nằm bên ngoài khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên. Các khu vực này tồn tại số lượng đáng kể quần thể các loài có tầm quan trọng bảo tồn toàn cầu như Vượn đen tuyền, Cá cóc Tam đảo và loài Tuế *T. cryptomerioides*, do vậy khu vực cần được đặt trong tình trạng bảo vệ thích hợp thông qua việc thiết kế thành rừng đặc dụng hoặc tiếp cận dựa trên các hộ dân địa phương. Có điều đặc biệt quan trọng là tại một số diện tích rừng đã được thiết kế thành rừng sản xuất và có chỉ tiêu khai thác các loài cây có giá trị kinh tế cao như Pơ-mu *F. hodginsii*.

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn góp phần bảo vệ vùng rừng đầu nguồn của sông Hồng.

Các dự án có liên quan

Giữa năm 2001-2003, FFI - Chương trình Đông Dương đã triển khai dự án bảo tồn tại huyện Văn Bàn với sự tài trợ của Quỹ Sáng tạo Darwin thuộc phòng Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Lương thực Anh quốc.

Năm 2003, FFI - Chương trình Đông Dương phối hợp với Chi cục Kiểm lâm Yên Bái, Sở NN&PTNT Lào Cai và VQG Hoàng Liên thực hiện dự án do Cộng đồng Châu Âu tài trợ nhằm thúc đẩy công tác bảo tồn tại vùng núi Hoàng Liên. Một số hoạt động của dự án sẽ được triển khai tại huyện Văn Bàn như quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng và xây dựng khu bảo vệ.

Khu Đề xuất BTTN Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Văn Bàn hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do khu vực chưa có các biện pháp quản lý bảo tồn thích hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NA1-Vùng núi Hoàng Liên
A _{II}	VN058-Văn Bàn
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Averyanov, L. V. and Phan Ke Loc (2002) *Pleione grandiflora* in the Lao Cai province of northern Vietnam. Orchids 71(12): 1102-1108.

Averyanov, L. V., Phan Ke Loc and Tien Doan (2002a) Flora and vegetation survey of Van Ban district, Lao Cai province of northern Vietnam. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Averyanov, L. V., Phan Ke Loc, Do Tien Doan and Nguyen Tien Hiep (2002b) "The diversity of the flora of Vietnam 11: discovery of *Pleione grandiflora*

(Rolfe) Rolfe in Lao Cai Province and its natural variations." Genetics and Applications 2: 50-54. In Vietnamese.

Cox, S. and Tran Manh Hung (2002) Socio-economic status and forest resource use of three villages in Van Ban district, Lao Cai province, Vietnam. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Do Tien Doan (2001) Report on the distribution of the *Taiwania cryptomerioides* in Van Ban district, Lao Cai province. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Dong Thanh Hai and Lormê, N. (1999) Status assessment of the Black Gibbon (*Hylobates concolor concolor*) in Van Ban district, Lao Cai province, north Vietnam. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Farjon, A. (2002) Rare and possibly threatened conifers in Vietnam. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Geissmann T., Nguyen Xuan Dang, Lormê, N. and Momberg, F. (2000) Vietnam primate conservation status review 2000, part 1: gibbons. Hanoi: Fauna & Flora International, Indochina Programme.

Lao Cai PPC (2003) Management strategy for Special-use Forests in Lao Cai: 2003-2010. Lao Cai: Lao Cai Provincial People's Committee.

Le Trong Dat, La Quang Trung and Trinh Dinh Hoang (2000) A biological survey of Nam Xay and Nam Xe communes, Van Ban district, Lao Cai province, with specific focus on the Western Black Crested Gibbon. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Long, B., Le Khac Quyet and Phung Van Khoa (2000) An assessment of the potential and priorities for conservation in Van Ban district, Lao Cai province. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Ngo Van Tri (2000) "A survey for Black Gibbons *Nomascus concolor* and other primate species in Van Ban district, Lao Cai province, north-western Vietnam." Unpublished report to the Fauna & Flora

International Vietnam Programme, Hanoi. In Vietnamese.

Nguyen Quang Truong (2002) A herpetological survey of Van Ban district, Lao Cai province. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme, Hanoi.

Nguyen Tien Hiep, Do Tien Doan and Phan Ke Loc (2002) "The diversity of the flora of Vietnam 9: *Taiwania* Hayata and *T. cryptomerioides* Hayata (Taxodiaceae): new genus and species for the flora" Genetics and Applications 1: 32-40. In Vietnamese.

SPAM (2002) Assessment of the Special-use Forest system and its management in Lao Cai province. Hanoi: Strengthening Protected Areas Management in Vietnam Project.

Thomas, P. (2003) *Ex-situ* conservation of *Taiwania* in Vietnam. Edinburgh: International Conifer Conservation Programme, Royal Botanical Gardens, Edinburgh.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Tordoff, A. W., Le Manh Hung, Nguyen Quang Truong and Swan, S. R. (2002) A rapid field survey of Van Ban district, Lao Cai province, Vietnam. Unpublished report to the BirdLife International Vietnam Programme and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Tordoff, A. W., Le Manh Hung, Nguyen Quang Truong and Swan, S. R. (2002) "A rapid field survey of Van Ban district, Lao Cai province, Vietnam." Unpublished report to the BirdLife International Vietnam Programme and the Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Tordoff, A., Swan, S., Grindley, M. and Siurua, H. (1999) Hoang Lien Nature Reserve: biodiversity survey and conservation evaluation 1997/8. London: Society for Environmental Exploration.

Vietnam News (2002) Threatened black gibbons found in northern region. Vietnam News, 19 January 2002.

Khu Đề xuất BTTN Hoàng Liên Sơn-Văn Bàn